



**KHÁT VỌNG SINH TỒN TRONG TẬP TRUYỆN
 NGƯỜI TỊ NẠN CỦA NGUYỄN THANH VIỆT**

THE ASPIRATION FOR SURVIVAL IN THE REFUGEES BY VIET THANH NGUYEN

Phan Nguyễn Hoài Bảo*

Trường Đại học Sài Gòn

*Email: phng.hoaibao0211@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.42.871>

Ngày nhận bài: 21/01/2026

Ngày phản biện: 31/01/2026

Ngày duyệt bài: 23/03/2026

TÓM TẮT

Di dân và lưu vong luôn là những chủ đề nhức nhối mang tính thời đại, để lại nhiều vết thương sâu hoắm trong tâm thức con người. Trong dòng chảy văn học đương đại, những câu chuyện về sự chia ly và nỗ lực bám rễ tại vùng đất mới đã trở thành một nguồn cảm hứng lớn. Đóng góp vào diễn đàn học thuật này, bài viết khảo sát khát vọng sinh tồn trong tập truyện ngắn Người tị nạn của Nguyễn Thanh Việt như một động năng trung tâm chi phối đời sống nhân vật trong bối cảnh ly hương, chiến tranh và hội nhập văn hóa. Để bóc tách những tầng vỉa phức tạp của chấn thương tâm lý và khát khao sống sót, nghiên cứu đã vận dụng một lăng kính lý thuyết chuyên sâu. Cụ thể, dựa trên tiếp cận phân tâm học, đặc biệt là cặp xung năng sống - xung năng chết của Sigmund Freud cùng các cơ chế phòng vệ của cái Tôi, bài viết cho thấy sinh tồn trong thế giới tự sự Nguyễn Thanh Việt không chỉ nhằm duy trì sự sống thể xác mà còn là nỗ lực gìn giữ phẩm giá, gia đình và căn tính. Bằng thao tác đọc sâu văn bản, nghiên cứu đã tiến hành giải mã hệ thống nhân vật và những xung đột nội tâm gay gắt của họ. Thông qua các tình huống truyện và trải nghiệm sang chấn, bài viết làm rõ ba biểu hiện chính của khát vọng sinh tồn: khả năng chịu đựng như một phản ứng tự vệ bản năng; quá trình thích nghi thông qua các cơ chế tâm lý và tái cấu trúc bản sắc; và nỗ lực khẳng định bản thân bằng việc tổ chức lại ký ức, phản kháng và lựa chọn con đường tự chủ. Tổng hợp những luận điểm cốt lõi nêu trên, nghiên cứu đã khắc họa thành công bức tranh đa diện về thân phận người nhập cư. Qua đó, Người tị nạn được nhìn nhận như một diễn ngôn nhân văn sâu sắc về sức bền tinh thần và khả năng tái tạo đời sống con người trong cảnh lưu vong, đồng thời khẳng định tài năng nghệ thuật xuất chúng của tác giả trên văn đàn quốc tế.

Từ khóa: Nguyễn Thanh Việt, Người tị nạn, khát vọng sinh tồn, văn học di dân, phân tâm học, sang chấn.

ABSTRACT

Migration and exile have consistently been poignant, epochal themes that leave deep wounds in the human consciousness. Within the contemporary flow of literature, narratives of separation and the struggle to take root in new lands have become a profound source of inspiration. Contributing to this academic discourse, this article examines the desire for survival in Viet Thanh Nguyen's short story collection *The Refugees* as a central force shaping characters' inner lives under displacement, war trauma, and cultural integration. To unravel the complex layers of psychological trauma and the yearning to survive, the research employs a rigorous theoretical lens. Specifically, drawing on a psychoanalytic framework, especially Sigmund Freud's notions of the life drive and the death drive as well as ego defense mechanisms, the study argues that survival in Nguyen's fiction exceeds physical endurance and becomes a sustained struggle to preserve dignity, family bonds, and identity. Through a meticulous textual analysis, the study systematically decodes the character network and their intense internal conflicts. Through close reading of key narrative situations and traumatic experiences, the article highlights three major manifestations of survival desire: first, the capacity to endure humiliation and hardship as an instinctive mode of self protection; second, the process of adaptation through denial, confrontation, sublimation, cultural negotiation, and identity reconstruction; third, the effort to affirm the self and move forward by reorganizing memory, resisting imposed narratives, and reclaiming agency. Synthesizing the aforementioned core arguments, the research successfully portrays a multifaceted picture of the immigrant condition. Ultimately, the findings suggest that *The Refugees* articulates a deeply humanistic vision of resilience and the rebuilding of meaning in exile, while simultaneously affirming the author's outstanding artistic talent on the international literary stage.

Keywords: Viet Thanh Nguyen, *The Refugees*, survival desire, diaspora literature, psychoanalysis, trauma.

1. Dẫn nhập

Nguyễn Thanh Việt là nhà văn Mỹ gốc Việt, một trong những tiếng nói tiêu biểu của văn học di dân đương đại viết về Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa ký ức chiến tranh. Trải nghiệm tị nạn sau năm 1975 đã định hình căn tính và tư duy nghệ thuật của ông, thúc đẩy nỗ lực tái kiến tạo ký ức chiến tranh từ góc nhìn của người Việt lưu vong. Trong hệ thống sáng tác của Nguyễn Thanh Việt, tập truyện ngắn *Người tị nạn (The Refugees)* giữ vị trí đặc biệt khi khắc họa đời sống thường nhật cùng những hệ quả tâm lý hậu chiến của người Việt tại Hoa Kỳ. Nguyên tác tiếng Anh gồm tám truyện ngắn, trong khi ấn bản tiếng Việt xuất bản năm 2017 chỉ tuyển chọn bảy truyện, không bao gồm truyện ngắn *War Years*; tuy vậy, những vấn đề cốt lõi như sang chấn chiến tranh, ký ức bị đè nén và khủng hoảng căn tính trong không gian lưu vong vẫn được bảo lưu một cách nhất quán. Trong bối cảnh đó, khát vọng sinh tồn hiện lên như động năng trung tâm chi phối đời sống tâm lý và hành động của các nhân vật. Vận dụng tiếp cận *Phân tâm học*, đặc biệt là lý thuyết về xung năng sống và xung năng chết của Sigmund Freud cùng các cơ chế phòng vệ của *cái Tôi*, bài viết tập trung phân tích những biểu hiện của khát vọng sinh tồn trong *Người tị nạn*, qua đó làm rõ chiều sâu tư tưởng và giá trị nhân văn của tập truyện trong dòng chảy văn học di dân đương đại.

2. Những biểu hiện của khát vọng sinh tồn trong *Người tị nạn*

2.1. Chịu đựng nghịch cảnh để sống

Trước hết, bản năng sinh tồn của các nhân vật trong *Người tị nạn* được thể hiện rõ nét qua khả năng chịu đựng bền bỉ trước tủi nhục và nghịch cảnh miễn là vẫn còn cơ hội tồn tại. Các nhân vật bị đẩy vào những hoàn cảnh bi kịch cực đoan, từ bạo lực chiến tranh đến sự xâm phạm thân thể nhưng vẫn buộc phải gắng gượng vượt qua để duy trì sự sống. Điều này được Nguyễn Thanh Việt gợi mở mang tính khái quát trong truyện *Những người đàn bà mắt đen*, khi cho rằng tiếng tăm đôi khi đến với con người qua những trải nghiệm không ai mong muốn như: “*bị bắt cóc và cầm tù nhiều năm, chịu nhục nhã trong một vụ bê bối tình dục, hoặc sống sót qua một biến cố thảm khốc*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.17). Câu văn cho thấy trong bối cảnh

lưu vong, sinh tồn thường gắn liền với tổn thương và đánh đổi cay đắng, nơi sự sống sót không còn mang ý nghĩa chiến thắng mà trở thành kết quả của một quá trình chịu đựng kéo dài. Nhân vật người viết thuê trong *Những người đàn bà mắt đen* là minh chứng tiêu biểu cho bản năng sinh tồn trong trạng thái chấn thương sâu sắc. Bị kịch bị hải tặc cưỡng hiếp trong hành trình vượt biển, cùng việc chứng kiến người anh trai hy sinh để bảo vệ mình đã đẩy cô vào trạng thái tồn tại phân mảnh, thân thể tiếp tục sống nhưng đời sống tinh thần bị tổn hại nghiêm trọng. Sau biến cố, gia đình cô lựa chọn sự im lặng tuyệt đối như một phản ứng tâm lý mang tính tập thể: “*không ai trong chúng tôi thốt ra một tiếng nào về chuyện này. Sự im lặng của họ và của chính tôi sẽ cứ đi cứ lại vào tôi*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.33). Sự im lặng ấy không chỉ là hệ quả của chấn thương mà còn là một chiến lược sinh tồn, giúp các thành viên tránh tái kích hoạt ký ức đau thương và duy trì trạng thái cân bằng tinh thần mong manh. Dưới góc nhìn *Phân tâm học*, hiện tượng này có thể được lý giải như biểu hiện của *cơ chế đè nén*, khi những ký ức kinh hoàng bị đẩy sâu vào tầng vô thức nhằm giúp chủ thể tạm thời ổn định đời sống tinh thần để tiếp tục tồn tại. Không chỉ chịu đựng tổn thương tinh thần, các nhân vật trong *Người tị nạn* còn chấp nhận những gian khổ thể xác để bảo toàn sự sống cho bản thân và gia đình. Ký ức về chuyến vượt biển của bà Khanh trong truyện *I'd Love You to Want Me* cho thấy hoàn cảnh quần bách của những người thuyền nhân, khi họ phải đối mặt với đói khát và kiệt sức: “*Đến buổi tối ngày thứ năm, âm thanh duy nhất ngoài tiếng sóng vỗ vào thân tàu là tiếng trẻ con rên rỉ và người lớn cầu khẩn Chúa, Phật và ông bà tổ tiên của họ*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.112). Những âm thanh rên rỉ và cầu khẩn ấy cho thấy con người bị đẩy đến giới hạn cuối cùng của sức chịu đựng, chỉ còn biết bám víu vào niềm tin mong manh để tiếp tục sống còn.

Trong đời sống nơi đất khách, bản năng tự vệ tiếp tục thể hiện qua việc chấp nhận lao động nặng nhọc và địa vị xã hội thấp kém. Nhân vật Liêm trong truyện *Kẻ thứ ba*, một thanh niên tị nạn mười tám tuổi, phải làm việc tay chân cực nhọc trong một cửa tiệm tạp hóa, nơi công việc lặp đi lặp lại đã bào mòn thể xác và ám ảnh vào cảm giác cơ thể: “*dù cọ rửa hai bàn tay thế nào, cặn vẫn cảm*

thấy chúng chưa thật sạch. Thức ăn thừa và rác mà câu xử lý đã len sâu vào những vết chai” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.53). Hình ảnh này ẩn dụ cho sự nhọc nhằn và hạ thấp in hằn lên thân xác người tị nạn, khiến việc hy sinh tự trọng để duy trì sự sống trở thành điều tất yếu. Không chỉ thế hệ tị nạn đầu tiên, các nhân vật lưu vong ở thế hệ sau cũng cho thấy sức chịu đựng bền bỉ trước nghịch cảnh. Bà Khanh, dù đã an cư tại Mỹ, vẫn âm thầm chịu đựng nỗi đau tinh thần khi chồng mắc bệnh Alzheimer và dần không còn nhận ra vợ, đến mức “*bà nghĩ bà có thể bật khóc nếu nghe thấy cái tên đó lần nữa*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.111). Tuy vậy, bà vẫn kiên nhẫn chăm sóc chồng, coi sự hy sinh thầm lặng là cách duy trì cuộc sống gia đình. Qua những trải nghiệm ấy, Nguyễn Thanh Việt khắc họa bản năng sinh tồn của người tị nạn như một năng lực nhẫn nhục bền bỉ, vận hành đồng thời trên cả phương diện thể chất lẫn tinh thần trong đời sống lưu vong.

2.2. Tìm cách thích nghi

Trong những hoàn cảnh tồn tại bị đẩy đến giới hạn, khi đời sống hiện ra như ngẫu nhiên và phi lý, con người không thể buông xuôi mà buộc phải hành động để khẳng định sự tồn tại của mình. Như Albert Camus khẳng định, con người: “*không thể buông xuôi mà phải chiến đấu bằng chính sức lực của mình để cứu lấy bản thân*” (Huỳnh Như Phương, 2019, tr.133), từ đó chuyển mệnh đề: “*Tôi tư duy, vậy là tôi hiện hữu*” của Descartes thành tuyên ngôn hiện sinh: “*Tôi phản kháng, vậy là chúng ta hiện hữu*” (Huỳnh Như Phương, 2019, tr.133). Trên tinh thần ấy, sinh tồn không chỉ là chịu đựng mà còn là hành động chủ động thích nghi để tiếp tục sống. Bên cạnh khả năng chịu đựng, bản năng sinh tồn của nhân vật trong *Người tị nạn* còn thể hiện qua sự linh hoạt thích nghi sau biến cố, khi họ tìm kiếm những cách thức mới để hòa nhập môi trường lạ hoặc tự chữa lành tổn thương tâm lý. Quá trình này gắn liền với các cơ chế tự vệ tâm lý, giúp nhân vật tái lập thể cân bằng trong đời sống hậu sang chấn.

Một hình thức thích nghi quan trọng trong *Người tị nạn* là sự chuyển dịch từ phủ nhận sang đối diện với quá khứ đau thương. Nhân vật cô gái viết truyện thuê trong *Những người đàn bà mắt đen* ban đầu né tránh thế giới tâm linh để trốn chạy

ký ức bi kịch nhưng ở cuối truyện, việc cô dám đối diện hồn ma người anh và quyết định viết: “*một cuốn tự truyện cho mình*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.36) cho thấy ký ức chấn thương đã được chuyển hóa thành chất liệu sáng tạo. Qua đó, Nguyễn Thanh Việt khẳng định rằng thích nghi sau sang chấn không phải là quên lãng mà là quá trình đối diện và chuyển hóa quá khứ để tiếp tục sống có ý nghĩa. Bên cạnh đó, nhiều nhân vật khác thích nghi bằng cách hòa nhập vào môi trường văn hóa mới, thể hiện sự linh hoạt của bản năng sinh tồn nơi người lưu vong. Nhân vật Liêm trong *Kẻ thứ ba* lúc đầu vô cùng bối ngỡ và sốc văn hóa khi đặt chân tới Mỹ: “*Phép xã giao Mỹ làm cậu rối trí, vì người Mỹ đôi khi có thể rất lịch sự, nhưng lúc khác lại khá thô bạo, xô đẩy vượt qua cậu*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.41). Anh buộc phải nhanh chóng học hỏi những quy tắc ứng xử mới và ngôn ngữ mới để tồn tại trong xã hội xa lạ. Bản năng tự vệ mạch bảo Liêm, anh cần thay đổi chính mình từ cách ăn nói, ăn mặc đến lối suy nghĩ sao cho phù hợp với môi trường mới. Thậm chí, anh sẵn sàng đánh mất một phần bản thân bằng cách bắt chước người bản xứ để tránh bị kỳ thị. Nếu ban đầu Liêm tự ti và e dè, luôn “*vừa đi vừa nhìn xuống, cứ như định tìm bạc cắc*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.41) thì về sau anh đã tự tin hơn, dám bộc lộ con người thật của mình. Bước ngoặt trong quá trình thích nghi của Liêm là khi anh chấp nhận bản dạng giới của bản thân; sự gần gũi với Marcus giúp anh khám phá thiên hướng đồng tính từng bị đè nén và vượt qua nỗi sợ hãi để thốt lên: “*Tôi yêu anh*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.62). Hành động ấy đánh dấu sự giải phóng và khẳng định bản ngã chân thật. Ở cuối truyện, việc Liêm đọc lại những lá thư của cha cho thấy anh đã dung hòa được quê hương cũ và con người mới của mình, hình thành một “*căn cước lưỡng dạng*” hài hòa. Qua đó, hành trình thích nghi về văn hóa và bản sắc của Liêm tiêu biểu cho trải nghiệm của nhiều người di dân, khi bản năng sinh tồn giúp họ linh hoạt kết hợp hai căn tính Đông - Tây để tiếp tục tồn tại và phát triển trong hoàn cảnh sống đổi thay.

Bên cạnh những chiến lược thích nghi gắn với ký ức cá nhân, *Người tị nạn* còn cho thấy các hình thức thích nghi trong đời sống xã hội và kinh tế, khi nhân vật buộc phải tự điều chỉnh để tồn tại trong môi trường mới, nơi hệ giá trị cũ

thường xuyên bị phủ định. Trong *Vụ ghép tạng*, thích nghi hiện lên như một thao tác tái cấu hình nhân diện và dịch chuyển hệ quy chiếu theo logic thị trường. Louis chủ động đổi cách phát âm tên mình: “*Louis phát âm tên riêng của mình thành “Louie”, mà như hấn diễn tả, “theo kiểu Pháp”*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.78), như một hành vi “đổi mã” văn hóa nhằm giảm dấu vết ngoại biên. Từ đó, nhân vật tiếp tục thích nghi bằng cách tận dụng quy luật tiêu dùng và tái định danh sản phẩm: “*Tôi đang nghĩ làm sao kiểm soát thị trường dành cho hàng hóa tốt-hơn-hàng-thật*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.85). Việc gọi hàng giả bằng nhãn “*tốt-hơn-hàng-thật*” cho thấy một quá trình tái mã hóa giá trị, biên điều dễ bị lên án thành lựa chọn “hợp lý” trong diễn ngôn hiệu quả, phản ánh tâm thế thực dụng của người lưu vong khi ưu tiên khả năng “ở được”. Song song với đó, Louis chối bỏ quá khứ như một cơ chế tự vệ: “*Tôi không bao giờ nghĩ về quá khứ. Mỗi sáng thức dậy tôi là một con người mới*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.87). Ở đây, “quên” trở thành một kỹ thuật sống giúp nhân vật giảm tải mặc cảm, dù đồng thời tiềm ẩn nguy cơ phân mảnh nội tâm. Truyện cũng đặt cạnh một dạng thích nghi khác, thiên về thân thể, qua trải nghiệm của Arthur khi phải sống cùng cái lạ xâm nhập vào cơ thể: “*Đó là do lá gan... Tôi vẫn đang làm quen với nó*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.79). Chi tiết “làm quen” cho thấy thích nghi ở đây không còn là chiến lược xã hội mà là vấn đề tồn tại hữu cơ, khi chủ thể buộc phải thương lượng lại cảm giác về sự toàn vẹn của bản thân.

Trong *I'd Love You to Want Me*, thích nghi được đặt trong bối cảnh dịch chuyển vị thế xã hội. Giáo sư Khanh buộc phải chấp nhận một căn tính nghề nghiệp khác khi “*Sau khi đến Mỹ ông không tìm được việc làm trong ngành hải dương học và đã ổn định với việc dạy tiếng Việt*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.100-101). Cụm từ “*đã ổn định*” cho thấy một quá trình chấp nhận kéo dài, trong đó sống được đã trở thành một thành quả. Cuối cùng, trong *Một ai đó khác ngoài bạn*, thích nghi thể hiện qua việc tái tổ chức nhịp sống sau mất mát. Thomas chọn làm ca đêm: “*Công việc này thật tốt... tôi không còn ngủ được nữa... và tôi chẳng phải làm gì*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.159). Việc đảo nhịp sống cho thấy thích nghi không nhằm trở về bình thường, mà là kiến tạo một mô thức tồn tại mới để cầm cự.

Như vậy, qua các truyện ngắn, Nguyễn Thanh Việt khắc họa thích nghi như một phổ rộng chiến lược sinh tồn, từ tái mã hóa hệ giá trị, chối bỏ ký ức, làm quen với thân thể lai ghép đến điều chỉnh căn tính nghề nghiệp và nhịp sống thường nhật. Điểm gặp gỡ của những chiến lược này là nỗ lực tạo lập một trạng thái “ở được” trong thế giới lưu vong, nơi duy trì sự sống tinh thần quan trọng không kém sự sống vật chất.

2.3. Nỗ lực khẳng định, vươn lên

Trong hoàn cảnh tha hương, khát vọng giành lại quyền chủ động buộc người tị nạn không ngừng tái thương thuyết với ký ức và danh tính của chính mình. Mọi thao tác tái tổ chức ký ức và mọi hình thức phản kháng của người lưu vong rốt cuộc đều quy tụ về một đích chung: giành lại quyền tự gọi tên, đạt tới khoảnh khắc tự nhận diện như một thắng lợi tinh thần trước nghịch cảnh. Như Jorge Luis Borges từng nhận định, dù đời người được tạo nên từ vô số khoảnh khắc, tất cả có thể cô đặc trong: “*giây phút người ấy biết mình là ai, khi anh ta nhìn thấy chính mình, mặt đối mặt*” (Nguyễn Thanh Việt, 2025, tr.185). Chính khoảnh khắc ấy đánh dấu sự chuyển dịch từ trạng thái tồn tại bị chi phối bởi biến cố sang tư thế của một chủ thể tự ý thức và tự xác lập bản ngã. Từ điểm tựa này, hành trình sinh tồn của các nhân vật trong *Người tị nạn* không dừng lại ở việc chịu đựng để “còn sống” hay thích nghi để “ở được”, mà tiếp tục mở sang một tầng động lực cao hơn. “Vươn lên” vì thế không được đo bằng địa vị hay vật chất mà trước hết được nhận diện như khả năng tự xác lập bản ngã trước áp lực đồng hóa, trước cái nhìn phán xét và trước nguy cơ bị kể thay, sống thay.

Chính trong tiến trình ấy, khi những ảo ảnh ký ức không còn đủ sức che chở, nỗ lực khẳng định có thể chuyển hóa thành những phản ứng quyết liệt nhằm giành lại quyền chủ động. Cao trào truyện *Tổ quốc* cho thấy rõ khoảnh khắc ảo tưởng sụp đổ khi ông Lý háo hức mang ảnh đi ép plastic và nói: “*Thì để mình có cái mà nhớ tới nó cho tới khi nó trở lại*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.209), còn Phương đã không thể tiếp tục sống dưới cái bóng của câu chuyện được tô hồng. Chính khoảnh khắc ấy, Phương nhận ra cô phải tự mở một con đường khác cho đời mình, do cô lựa chọn và tự chịu trách nhiệm. Hành động Phương đốt hết những bức ảnh

gia đình từng nâng niu không chỉ là phản ứng bột phát mà là cách cô cắt đứt quyền lực của quá khứ huyền tưởng, giành lại quyền được sống trong sự thật. Hình ảnh Phương “*giữ ngọn lửa... hơn hai chục bức nữa biến mất... cho đến khi chỉ còn lại một bức*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.212) trở thành biểu tượng cho một cuộc tự giải phóng đau đớn nhưng cần thiết, khi quá khứ lý tưởng hóa tan rã để nhường chỗ cho hiện thực phải đối diện. Dù hành động ấy gây xung đột gia đình, nó vẫn đánh dấu sự trưởng thành nội tâm, bởi Phương từ chối bị định hình bởi kỳ vọng của người khác và muốn tự viết tương lai của mình. Điều này tiếp tục được khẳng định khi cô quả quyết với Vivien: “*Em sẽ tìm việc. Em sẽ tự lo thân. Em sẽ chăm sóc chị*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.208), như một tuyên bố về tư thế chủ thể độc lập, có thể đứng vững và nâng đỡ người khác.

Không chỉ Phương, các nhân vật khác trong tập truyện cũng thể hiện ý chí vươn lên bằng những lựa chọn đi ngược quán tính quá khứ. Trong truyện *Người Mỹ*, cô gái Claire dần thân về Việt Nam làm công việc thiện nguyện, lựa chọn bước vào một Việt Nam đang hồi sinh thay vì chỉ đứng nhìn nó qua ký ức đau buồn của thế hệ trước. Quyết định ấy buộc người cha (một cựu binh Mỹ) phải đối thoại lại với những định kiến cũ của mình. Cùng với Claire, hình ảnh chàng trai Legaspi thuyết trình về dự án gỡ mìn: “*một nhóm người phải mất mấy tháng mới dọn sạch khu này... tụi cháu có thể dọn sạch khu này trong vài tuần mà chỉ tốn ít chi phí*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.141-142) cho thấy thế hệ trẻ đang chuyển hóa quá khứ thành hành động thiết thực, lấy chính công việc cụ thể để chữa lành những vết thương lịch sử; hay nhân vật Carver trong sự mỗi mết của tuổi già, vẫn cố nhắc bản thân chưa thể gục ngã: “*Tôi già nhưng chưa chết*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.147), một mệnh đề ngăn ngừa mà kiêu hãnh, thể hiện phần ý chí còn sót lại giúp ông tiếp tục bước tới.

Tương tự, nhân vật Liêm trong *Kẻ thứ ba* cũng từng thu mình chịu đựng, để rồi dần chuyển sang trạng thái tự định hình con đường riêng. Anh giữ lá thư của cha như một vùng riêng tư bí mật và nói với Marcus: “*Tôi sẽ không đời nào đọc cho anh nghe đâu. Đó là thì tương lai*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.64), ngụ ý rằng câu chuyện đời anh

thuộc về tương lai do chính anh viết nên chứ không để người khác định đoạt. Khi viết thư hồi âm cho cha, Liêm cũng thận trọng lựa lời để khẳng định cuộc sống mới của mình: “*con đang làm việc cật lực... con còn kết bạn nữa*” (Nguyễn Thanh Việt, 2017, tr.64). Ở đây, “*vuơn lên*” không nhất thiết là đạt được thành tựu lớn lao mà thể hiện ở khả năng tự lựa chọn, tự cất tiếng nói, tự xác nhận rằng mình đang sống, đang hòa nhập và tìm thấy giá trị theo cách của mình.

Rõ ràng, Nguyễn Thanh Việt cho thấy người tị nạn không chỉ là đối tượng bị hoàn cảnh chi phối mà còn là những chủ thể có năng lực nội tại trong việc tái cấu trúc đời sống và bản thân khi bị đẩy đến giới hạn tồn tại. Những lựa chọn trước nghịch cảnh, dù dẫn đến xung đột hay đứt gãy, không bị quy giản thành sai lầm cá nhân mà được nhìn nhận như những phản ứng tất yếu trong tiến trình người lưu vong thương thuyết với căn tính và ký ức. Từ những phân tích trên, có thể thấy các biểu hiện của khát vọng sinh tồn trong *Người tị nạn* không tồn tại rời rạc mà liên kết với nhau thành một chỉnh thể có tính hệ thống. Những biểu hiện ấy không chỉ phản ánh trạng thái tồn tại của nhân vật trong bối cảnh lưu vong, mà còn hàm chứa các tầng ý nghĩa tư tưởng liên quan đến nhân tính, căn tính và mối quan hệ giữa con người với ký ức sang chấn.

Trên cơ sở đó, phần tiếp theo của bài viết tập trung khái quát những thông điệp tư tưởng được rút ra từ khát vọng sinh tồn như một nguyên lý tổ chức thế giới tự sự của Nguyễn Thanh Việt.

3. Những thông điệp tư tưởng từ khát vọng sinh tồn trong *Người tị nạn*

Trong *Người tị nạn*, khát vọng sinh tồn không chỉ được triển khai như một chủ đề nội dung mà còn vận hành như một nguyên tắc tổ chức tư tưởng chi phối toàn bộ thế giới tự sự. Bằng việc đặt con người vào trạng thái tồn tại bị đứt gãy bởi chiến tranh, lưu vong và sang chấn lịch sử, Nguyễn Thanh Việt kiến tạo một diễn ngôn trong đó sinh tồn trở thành phạm trù trung gian nối kết giữa bản năng, ký ức và ý thức chủ thể, qua đó mở rộng cách tiếp cận văn học di dân từ bình diện hậu sang chấn.

Thứ nhất, tác phẩm tái định vị khái niệm sinh tồn trong mối quan hệ với nhân tính. Sinh tồn trong *Người tị nạn* không được hiểu như sự duy trì sinh mệnh ở mức tối thiểu, mà như một

trạng thái tồn tại có chiều kích đạo đức, trong đó con người vẫn bảo lưu khả năng lựa chọn ngay cả khi bị đặt trong những điều kiện sống bị giới hạn nghiêm trọng. Theo đó, sinh tồn không đối lập với phẩm giá; trái lại, nó trở thành nền tảng tối thiểu để phẩm giá tiếp tục hiện hữu trong những hoàn cảnh mà các hệ giá trị quen thuộc đã bị xói mòn. Cách tiếp cận này cho phép nhìn nhận người tị nạn không như đối tượng của lòng thương hại, mà như những chủ thể tồn tại có ý thức.

Thứ hai, *Người tị nạn* đưa ra một quan niệm mang tính phi bản chất luận về căn tính. Trong bối cảnh di dân, căn tính không hiện lên như một thực thể ổn định có thể bảo toàn nguyên vẹn mà như một cấu trúc động, liên tục được tái cấu hình trong quá trình tồn tại. Khát vọng sinh tồn buộc con người phải không ngừng thương lượng với môi trường văn hóa - xã hội mới, từ đó hình thành những dạng căn tính lai ghép, phân tầng và không hoàn tất. Thông điệp tư tưởng ở đây không nằm ở việc khẳng định hay phủ định bản sắc gốc, mà ở việc nhấn mạnh tính khả biến của căn tính như một điều kiện tồn tại tất yếu của đời sống lưu vong hiện đại.

Thứ ba, tác phẩm nhấn mạnh mối quan hệ hữu cơ giữa sinh tồn và ký ức sang chấn. Trong *Người tị nạn*, ký ức không đơn thuần là kho lưu trữ của quá khứ, mà là một cấu trúc cần được tổ chức lại để đời sống hiện tại có thể tiếp diễn. Khả năng lựa chọn cách nhớ, cách quên và cách kể lại ký ức cho thấy sinh tồn gắn liền với hoạt động tự sự và tự nhận thức. Việc tái cấu trúc ký ức vì thế không nhằm xóa bỏ sang chấn, mà nhằm thiết lập một khoảng cách cần thiết để chủ thể không còn bị chi phối hoàn toàn bởi biến cố.

Từ những phương diện trên, có thể khẳng định rằng *Người tị nạn* đặt khát vọng sinh tồn vào trung tâm của một hệ tư tưởng nhân văn mang tính phản tư cao. Tác phẩm không lý tưởng hóa khả năng vượt thoát khỏi sang chấn, cũng không đề xuất những mô hình hòa giải mang tính toàn trị, mà nhấn mạnh tính không hoàn tất của đời sống hậu lưu vong. Chính trong trạng thái không trọn vẹn ấy, con người vẫn có thể tiếp tục tồn tại, tái tạo ý nghĩa và duy trì năng lực tự định hướng, qua đó khẳng định đóng góp tư tưởng đặc sắc của Nguyễn Thanh Việt trong diễn ngôn văn học đương đại về

con người trong điều kiện lịch sử bị đứt gãy.

4. Kết luận

Từ việc khảo sát các biểu hiện của khát vọng sinh tồn trong *Người tị nạn*, bài viết cho thấy sinh tồn là một động năng trung tâm chi phối thể giới nhân vật và cấu trúc tư tưởng của tác phẩm. Thông qua khả năng chịu đựng nghịch cảnh, quá trình thích nghi linh hoạt và nỗ lực khẳng định chủ thể, các nhân vật của Nguyễn Thanh Việt hiện lên không chỉ như những con người bị tổn thương bởi chiến tranh và lưu vong mà còn như những chủ thể có năng lực tái cấu trúc đời sống, căn tính và ký ức trong điều kiện tồn tại bị đứt gãy. Trên bình diện tư tưởng, *Người tị nạn* tái định vị sinh tồn như một phạm trù gắn liền với nhân tính, tính khả biến của căn tính và quá trình thương thuyết với ký ức sang chấn. Tác phẩm không lý tưởng hóa sự vượt thoát khỏi tổn thương, mà nhấn mạnh tính không hoàn tất của đời sống hậu lưu vong, nơi con người tiếp tục tồn tại và kiên tạo ý nghĩa trong trạng thái thiếu ổn định. Qua đó, Nguyễn Thanh Việt đã đóng góp một diễn ngôn nhân văn có chiều sâu phản tư, làm phong phú thêm các nghiên cứu văn học di dân đương đại về con người trong những điều kiện lịch sử bị gián đoạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phuong.H.N (2019). *Tiến trình văn học (Khuyh hướng và trào lưu)*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Anh.N.H (2024). *Tác phẩm của Viet Thanh Nguyen về chiến tranh Việt Nam dưới góc nhìn căn tính*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tranh.T.L.H (2019). *Văn học di dân: Phác thảo diện mạo nữ nhà văn Việt Nam tại Hoa Kỳ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Phụ Nữ.
- Hà.T.T (2008). *Học thuyết S. Freud và sự thể hiện của nó trong văn học Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyen.V.T. (2017). *Người tị nạn* (Phạm Viêm Phương, dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Nguyen.V.T. (2019). *Kẻ ly hương* (Bùi Thanh Châu, dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.
- Nguyen.V.T.(2025). *Hủy diệt và cứu rỗi* (Võ Hương Quỳnh, dịch). Hà Nội: Nhà xuất bản Hội Nhà văn.